TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2018/HS-ST
Ngày: 17/5/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Trần Thị Lệ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Thu T

Sinh năm: 1988 tại Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 52/9 đường H, khu phố 2, phường B, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ số 1007/21 đường K, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Quang V (đã chết) và bà Võ Thị Kim H (đã chết).

Chồng: Lê Văn Ph; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/7/2010 bị đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời gian 24 tháng về Hnh vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý"; đã chấp Hnh xong hình phạt, đã xoá tiền sự.

- Ngày 31/3/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; đến ngày 31/8/2012 chấp Hnh xong hình phạt, đã xoá án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày: 29/6/2017.

Tại ngoại ngày: 07/7/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng:*

+ Phạm Thị H, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 49 đường D, phường L, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

+ Tăng Bảo C, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 79 đường K, phường Vĩnh T, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo bắt đầu sử dụng ma tuý vào đầu năm 2017 (loại ma tuý đá). Nguồn ma tuý bị cáo có được là do mua của người T niên tên Minh (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) ở khu vực siêu thị Nguyễn Kim, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giáng 01 lần 01 bịch ma tuý đá với giá 1.000.000 đồng. Sau khi có ma tuý, bị cáo đem về chia nhỏ ra để sử dụng và bán lại cho con nghiện để kiếm lời, cụ thể:

- Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 29/6/2017 bị cáo T bán cho Phạm Thị H 01 lần 02 bịch ma tuý đá với giá 600.000 đồng; địa điểm giao ma tuý tại số 1007/21 đường Lâm Quang Ky, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

- Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 29/6/2017, Phạm Thị H tiếp tục điện thoại cho bị cáo T hỏi mua 01 bịch ma tuý đá với giá 300.000 đồng thì T đồng ý và hẹn H đến nhà trọ số 1007/21 đường Lâm Quang Ky, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang để giao ma tuý. Đến khoảng 18 giờ 05 phút cùng ngày, H đến trước nhà trọ gặp T và T giao cho H 01 bịch ma tuý và nhận 300.000 đồng thì bị Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang cùng vật chứng. Đến ngày 07/7/2017 Trần Thị Thu T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú (bút lục số 01, 02, 62, 64, 69, 74, 75, 76, 78, 80).

Bị cáo Trần Thị Thu T đã khai nhận Hnh vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Hnh vi của bị cáo Trần Thị Thu T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

* Tại bản kết luận giám định số 380/KL-KTHS ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang xác định (bút lục số 39): Chất rắn màu trắng dạng tinh thể chứa trong 01 bịch nylon trong suốt Hn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng 0,0792 gam (*Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang nêu trên.

* **Theo bản cáo trạng số**: 74/CT.VKSTPRG ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Trần Thị Thu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm n, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trần Thị Thu T - từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Thị Thu T đã khai nhận Hnh vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bản thân bị cáo bắt đầu sử dụng ma tuý lại vào đầu năm 2017 (loại ma tuý đá). Nguồn ma tuý bị cáo có được là do mua của người T niên tên Minh (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) ở khu vực siêu thị Nguyễn Kim, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giáng 01 lần 01 bịch ma tuý đá với giá 1.000.000 đồng. Sau khi có ma tuý, bị cáo đem về chia nhỏ ra để sử dụng và bán lại cho con nghiện để kiếm lời, cụ thể:

- Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 29/6/2017 bị cáo T bán cho Phạm Thị H 01 lần 02 bịch ma tuý đá với giá 600.000 đồng;

- Vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 29/6/2017, trong lúc bị cáo bán cho Phạm Thị H 01 bịch ma tuý đá với giá 300.000 đồng thì bị Công an thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang cùng vật chứng

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận Hnh vi của bị cáo Trần Thị Thu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo xảy ra rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ việc nghiện ma túy và muốn cóma túy sử dụng, từ đó bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại để kiếm lời. Bản thân bị cáo nhận thức được Hnh vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng muốn thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã bất chấp mà lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng thời cũng nhằm góp phần ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong đời sống xã hội.

Như chúng ta đã biết ma túy là loại độc dược gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý. Nghiêm cấm mọi hoạt động vận chuyển, sử dụng, tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy.

Nói đến ma túy là nói đến một hiện tượng xã hội rất phức tạp, nó tồn tại và phát triển qua nhiều giai đoạn khác nhau và tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội. Hay nói cách khác, tệ nạn ma túy đã trở thành thảm họa chung của nhân loại, nó gây tác hại nhiều mặt về kinh tế - xã hội, sức khỏe, đạo đức, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Đồng thời còn làm tăng tội phạm và là cầu nối lan truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Bên cạnh, nó còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho thế hệ trẻ về sau.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo phạm tội nhiều lần (bán ma tuý cho người nghiện 02 lần) nên bị cáo bị xét xử ở điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý và 01 tiền sự về Hnh vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý"; các tiền án và tiền sự bị cáo đã chấp Hnh xong hình phạt và đã được xoá án tích và xoá tiền sự; sau đó tiếp tục phạm tội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú khai ra lần phạm tội trước đó mà chưa ai phát hiện; bị cáo là phụ nữ có thai. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; từ nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên có thể quyết

định thêm Điều 54 Bộ luật hình sựnăm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bịch ma túy và 01 đoạn ống thuỷ tinh dùng để sử dụng ma tuý, Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội và thiết bị này vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với số tiền 900.000 đồng, thu giữ khi bắt quả tang, là tiền bị cáo phạm tội mà có; nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người T niên tên Minh đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Riêng Phạm Thị H có Hnh vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ chuyển về địa phương xử lý Hnh chính theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi Hnh Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Toà án nhân dân tối cao; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm n, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106; Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Trần Thị Thu T

Phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Trần thị Thu T – 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi Hnh án (nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2017 đến ngày 07/7/2017).

Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì bên ngoài ghi niêm phong mẫu vật, vụ số 380/2017 ngày 07/7/2017 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến Trần H Trung; 01 đoạn ống thuỷ tinh dùng để sử dụng ma tuý.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 900.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSTPRG ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THÀNH ĐỨC

* **Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.